

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp thành phố giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX - kỳ họp thứ mười lăm

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX - kỳ họp thứ mười lăm về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp thành phố giai đoạn 2016 – 2020, nội dung như sau:

I. Về nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung

- Bám sát các mục tiêu đã được xác định tại Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cẩm Phả đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 3418/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện giai đoạn 2017-2020.

- Điều chỉnh bổ sung các dự án phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố, trong đó tập trung các dự án an sinh xã hội, các dự án chỉnh trang đô thị phát triển kết cấu hạ tầng tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và để thu hút các nguồn lực đầu tư xã hội, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công.

- Đảm bảo bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản dự án, công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2020, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Đối với dự án mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thành phố, phải thật sự cấp thiết và đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

II. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2016-2020

1. Điều chỉnh nguồn vốn:

Trong quá trình thực hiện căn cứ tình hình thực tiễn, dự báo khả năng thu ngân sách điều chỉnh nguồn vốn điều chỉnh so với tổng nguồn vốn tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 25/12/2017, số 55/2018/NQ-HĐND ngày

19/12/2018, số 89/NQ-HĐND ngày 10/10/2019, số 101/NQ-HĐND ngày 18/5/2020 của HĐND thành phố Cẩm Phả khóa XX như sau:

Tổng số 4.521.383 triệu đồng cho 205 dự án, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp dự án: 1.658.103 triệu đồng;
- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 377.463 triệu đồng;
- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố 2.485.817 triệu đồng;
- * Tổng nguồn vốn giảm 39.690 triệu đồng từ nguồn ngân sách thành phố.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn

2.1. Nguồn vốn điều chỉnh: Tổng số 132.895 triệu đồng, gồm:

- Giảm vốn 27 dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn trung hạn

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

2.2. Phương án điều chỉnh bổ sung: Tổng số tiền 93.205 triệu đồng (132.895 - 39.690 = 93.205 triệu đồng)

- Điều chỉnh tăng vốn cho các dự án đã được bố trí trong kế hoạch trung hạn có nhu cầu bổ sung vốn: 03 dự án với số vốn 16.947 triệu đồng;

- Tăng vốn thanh toán nợ đọng XDCB đối với các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán 3.643 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm)

- Bố trí vốn cho các dự án cấp thiết cần bổ sung vào kế hoạch trung hạn: 03 dự án với số vốn 15.500 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu thanh toán nợ đọng cho các phường Cửa Ông, Mông Dương: 20.515 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu cho phường Cẩm Sơn phần vốn còn thiếu sau khi đã trừ kế hoạch vốn năm 2020 của phường đã bố trí cho các dự án của phường để kết thúc cơ chế để lại cho phường 100% tiền sử dụng đất (theo QĐ số 7723/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố) khi giao dự toán ngân sách năm 2021: 14.000 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu cho các xã phường để tăng hiệu quả đầu tư các dự án: 22.600 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 04 đính kèm)

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX - kỳ họp thứ mười lăm với các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

Biểu số 01:

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Biểu chi tiết kèm theo Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 89	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng vốn	Giảm vốn		
	TỔNG SỐ	4.561.073	-	39.690	4.521.383	-
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	2.035.566	-	-	2.035.566	-
I	Ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp dự án	1.658.103	-	-	1.658.103	-
II	Ngân sách tỉnh hỗ trợ địa phương	377.463	-	-	377.463	-
1	Ngân sách Tỉnh hỗ trợ các địa phương theo tiêu chí chấm điểm	216.145	-	-	216.145	
2	Ngân sách Tỉnh hỗ trợ trả nợ XDCB	9.000	-	-	9.000	
3	Ngân sách tỉnh hỗ trợ DA Đền Cửa Ông	125.318	-	-	125.318	
4	Nguồn vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ dự án Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Cẩm Phả	27.000	-	-	27.000	
B	VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.525.507	-	39.690	2.485.817	-
1	Tiền sử dụng đất	856.174	-	39.690	816.484	
2	Vốn từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường	858.619	-	-	858.619	
3	Tăng thu và kết dư ngân sách	219.709	-	-	219.709	
4	Huy động xã hội hóa	213.798	-	-	213.798	
5	Bố trí dự toán trả nợ ngân sách tỉnh	34.682	-	-	34.682	
6	Tiền thuê đất chi XDCB	56.417	-	-	56.417	
7	Nguồn khác	14.927	-	-	14.927	
8	Nguồn DPNS	25.325	-	-	25.325	
9	Nguồn đánh phát triển đất	24.000	-	-	24.000	
10	Dự phòng tiền lương	221.856	-	-	221.856	

Biểu số 02:

ĐIỀU CHỈNH GIẢM CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC BỐ TRÍ VỐN TRONG TRUNG HẠN

(Biểu chi tiết kèm theo Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	TMDT, giá trị QTPD (NS Thành phố)		Kế hoạch 2016-2020 (NQ 89)	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Đã duyệt	Sau khi điều chỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		1.066.941	-	825.289	132.895	692.405	
	Các dự án giảm do không có khả năng giải ngân		1.066.941	-	825.289	132.895	692.405	
a	Giao thông		541.534	-	457.600	35.731	421.872	
1	Đường kết nối từ quốc lộ 18 với đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và chỉnh trang đô thị tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	362.365		311.470	1.470	310.000	
2	Hạ tầng giao thông vào khu sản xuất tôm giống, tôm thương phẩm và thức ăn cho tôm sử dụng công nghệ cao tại xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	96.000		77.040	9.550	67.490	
3	Đường vào cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	62.723		55.740	18.561	37.179	
4	Cải tạo đường tổ 4, khu Nam Tiến và Cầu qua suối Cẩm Bình - Cẩm Đông thuộc tổ 31, khu Đông Tiến 2, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	20.446		13.350	6.150	7.200	
b	Hạ tầng đô thị		393.781	-	275.121	75.081	200.047	
1	Nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc phía nam QL 18 đoạn từ cầu 1, phường Cẩm Đông đến Cầu B5, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả.(GD I)	Ban QLDACT	50.807		43.186	4.000	39.186	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ và nhóm nhà ở dọc quốc lộ 18A đoạn từ ngã ba phường Cẩm Thạch (km144+600) đến cầu B1 phường Cẩm Đông (Km150+100), thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	27.229		24.506	5.723	18.783	
3	Cầu qua suối nối khu đô thị mới phường Cẩm Thạch với khu đô thị mới phường Cẩm Thủy; hạ tầng kỹ thuật dự án nhóm nhà ở tại khu Nam Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.	Ban QLDACT	13.893		12.504	2.593	9.911	
4	Nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc phía nam QL 18 đoạn từ cầu 1, phường Cẩm Đông đến Cầu B5, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả.- GDII	Ban QLDACT	73.193		62.214	3.654	58.560	
5	Cải tạo, hệ thống rãnh dọc, vỉa hè, cây xanh trung tâm xã Cộng Hòa	Ban QLDACT	9.229		8.000	653	7.347	
6	Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại tổ 1,2 khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	18.077		12.654	9.004	3.650	
7	Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại tổ 2 khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	5.395		4.053	2.915	1.138	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	TMĐT, giá trị QTPD (NS Thành phố)		Kế hoạch 2016-2020 (NQ 89)	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Đã duyệt	Sau khi điều chỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Đường giao thông, hệ thống thoát nước tại tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình	Ban QLDACT	8.983		7.499	5.700	1.799	
9	Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại khu 2A,2B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	1.420		1.278	754	524	
10	Hạ tầng kỹ thuật nhóm nhà ở tại tổ 3, khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	2.308		2.077	1.515	562	
11	Cải tạo mương thoát nước và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị mới Cẩm Thủy tại phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	75.058		35.872	20.700	15.172	
12	Cải tạo, chỉnh trang tuyến phố phía Nam QL18A từ phường Cẩm Thủy đến phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả - Giai đoạn 1 (hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, thoát nước mưa, cây xanh)	Ban QLDACT	32.082		15.040	2.000	13.040	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 79, khu 8, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	28.444		17.670	7.370	10.300	
14	Cải tạo đường liên khu Cao Sơn, khu Thủy Sơn phường Cẩm Sơn, khu 3 phường Cẩm Thịnh, đường Nguyễn Du, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	36.730		23.568	6.000	17.568	
15	HTKT nhóm nhà ở tại tổ 2 khu Trung Sơn 1 (khu b), phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	4.492		2.000	1.000	1.000	
16	HTKT nhóm nhà ở tại tổ 1 khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	6.441		3.000	1.500	1.500	
c	Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý môi trường		30.902	-	23.115	4.554	18.563	
1	Cải tạo, nạo vét tuyến suối Cẩm Y, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	2.761		1.547	828	719	
2	Tuyến mương từ hạ lưu cống qua Quốc lộ 18 đến cống 12 cửa nhà máy nhiệt điện Mông Dương tại tổ 8, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	12.673		11.406	1.225	10.181	
3	Cải tạo, nạo vét mương thoát nước sau chợ Cẩm Đông, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	15.468		10.162	2.501	7.661	
d	Lĩnh vực văn hóa thể thao		13.685	-	9.600	3.600	6.000	
1	Tu bổ, tôn tạo hạng mục Đài tưởng niệm thuộc Khu di tích Vững Dục, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDACT	13.685		9.600	3.600	6.000	
e	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp		87.039	-	59.853	13.929	45.924	
1	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, thành phố Cẩm Phả - Giai đoạn II.III	Ban QLDACT	21.824		20.724	2.500	18.224	
2	Trường tiểu học Cẩm Thạch, - thành phố Cẩm Phả - GD II, III	Ban QLDACT	34.594		20.756	7.256	13.500	
3	Xây mới 01 khối nhà học và cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trường Trung học cơ sở Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	30.621		18.373	4.173	14.200	

Biểu số 03:

ĐIỀU CHỈNH TĂNG CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC BỐ TRÍ VỐN TRONG TRUNG HẠN

(Biểu chi tiết kèm theo Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	TMĐT, giá trị QTPD (NS Thành phố)		Kế hoạch 2016-2020 (NQ 89)	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Đã duyệt	Sau khi điều chỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		81.717	81.717	142.707	20.590	163.297	
I	THANH TOÁN NỢ ĐỘNG XDCB ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN				91.141	3.643	94.784	
II	Các dự án có khả năng giải ngân		81.717	81.717	51.566	16.947	68.513	
a	Giao thông		21.327	21.327	13.396	1.621	15.017	
1	Đường trung tâm xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả(Giai đoạn 2)	Ban QLDACT	21.327	21.327	13.396	1.621	15.017	
b	Hạ tầng đô thị		38.695	38.695	25.152	8.896	34.048	
1	Khu công viên ven biển thuộc khu di tích đền Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	38.695	38.695	25.152	8.896	34.048	
c	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp		21.695	21.695	13.018	6.430	19.448	
1	Trường tiểu học Võ Thị Sáu (Phân hiệu 2) , thành phố Cẩm Phả- Giai đoạn II	Ban QLDACT	21.695	21.695	13.018	6.430	19.448	

Biểu số 04:

DANH MỤC DỰ ÁN CẤP THIẾT CẦN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

(Biểu chi tiết kèm theo Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định				KH vốn GD 2020
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư			
				Tổng số	Trong đó		
					NS Tỉnh	NS thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ			36.251	-	36.251	72.615
A	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT			36.251	-	36.251	15.500
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại tổ 7, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	4212/QĐ-UBND ngày 10/8/2020	14.897		14.897	6.500
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại khu 2A, 2B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	4213/QĐ-UBND ngày 10/8/2020	7.370		7.370	3.500
3	Cải tạo, chỉnh trang nút giao thông giữa đường Bái Tử Long và QL18A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả	Ban QLDACT	4214/QĐ-UBND ngày 10/8/2020	13.984		13.984	5.500
B	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU THANH TOÁN NỢ ĐỘNG VÀ CHO PHƯỜNG, XÃ						20.515
1	UBND phường Mông Dương						6.927
2	UBND phường Cửa Ông						13.588
C	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO PHƯỜNG ĐỂ NĂM 2021 XOÁ CƠ CHẾ BỔ SUNG 100% TIỀN ĐẤT CHO PHƯỜNG						14.000
1	UBND phường Cẩm Sơn						14.000
D	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO PHƯỜNG, XÃ						22.600
1	UBND phường Quang Hanh						1.500
2	UBND phường Cẩm Thạch						2.500
3	UBND phường Cẩm Thủy						2.600
4	UBND phường Cẩm Bình						8.000
5	UBND phường Cẩm Đông						3.000
6	UBND phường Cẩm Phú						500
7	UBND phường Cẩm Thịnh						1.500
8	UBND xã Cẩm Hải						1.000
9	UBND xã Dương Huy						2.000